CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

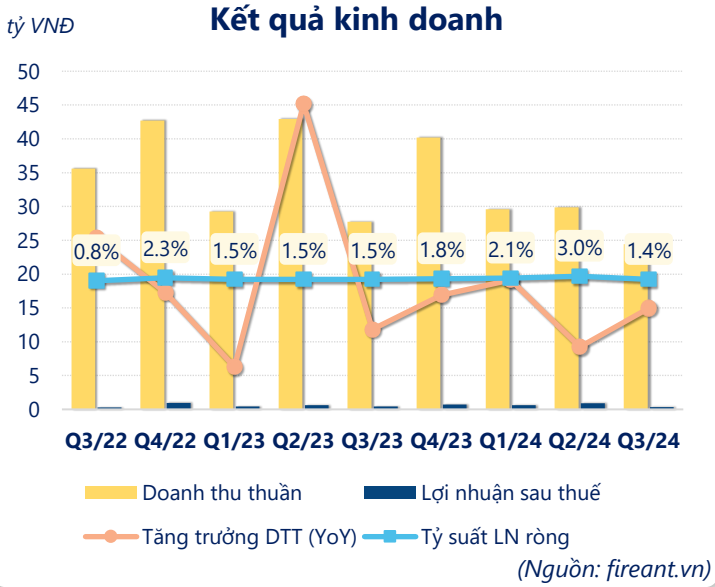
Ngày 30/09/2024	8,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.0%	-10.6%	-16.0%

ROE Q3/24: 1.7%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	24.4 tỷ VNĐ	▼ 5.50 ▼ 18.4%	▼ 3.40 ▼ 12.2%
LN gộp	3.86 tỷ VNĐ	▼ 0.27 ▼ 6.6%	▼ 0.12 ▼ 3.0%
LN thuần	0.35 tỷ VNĐ	▼ 0.55 ▼ 61.0%	▼ 0.08 ▼ 18.4%
LN sau thuế	0.35 tỷ VNĐ	▼ 0.54 ▼ 60.6%	▼ 0.08 ▼ 18.4%

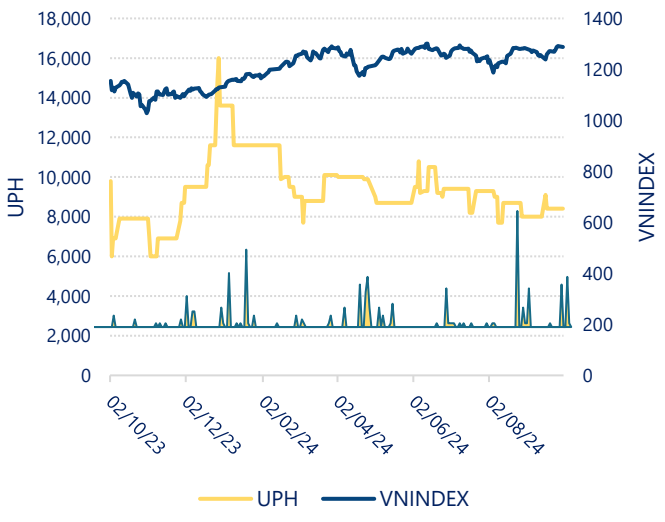
	9T 2024	YoY
DT thuần	83.9 tỷ VNĐ	▼ 16.1 ▼ 16.1%
LN gộp	12.3 tỷ VNĐ	▼ 0.80 ▼ 6.6%
LN thuần	1.87 tỷ VNĐ	▲ 0.27 ▲ 16.6%
LN sau thuế	1.86 tỷ VNĐ	▲ 0.36 ▲ 24.7%

Kết quả kinh doanh

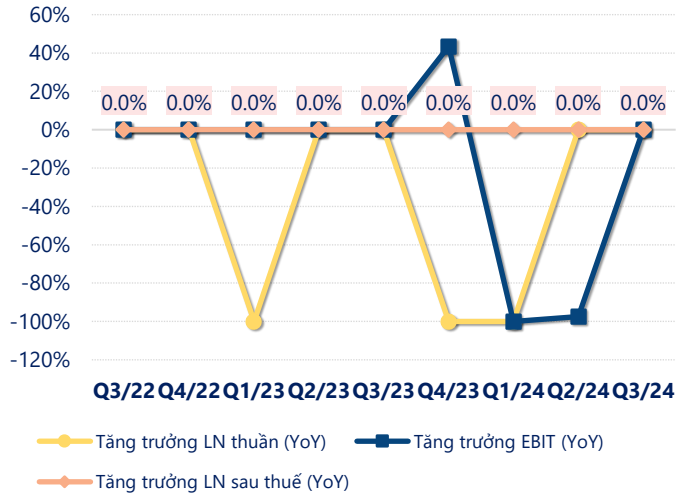


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

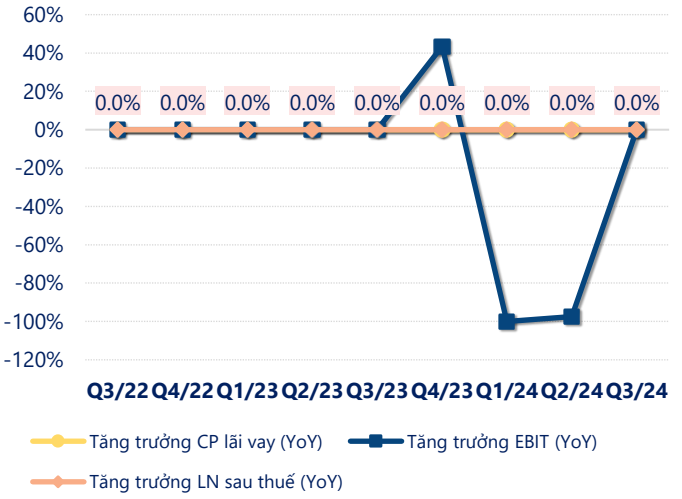


Tăng trưởng lợi nhuận



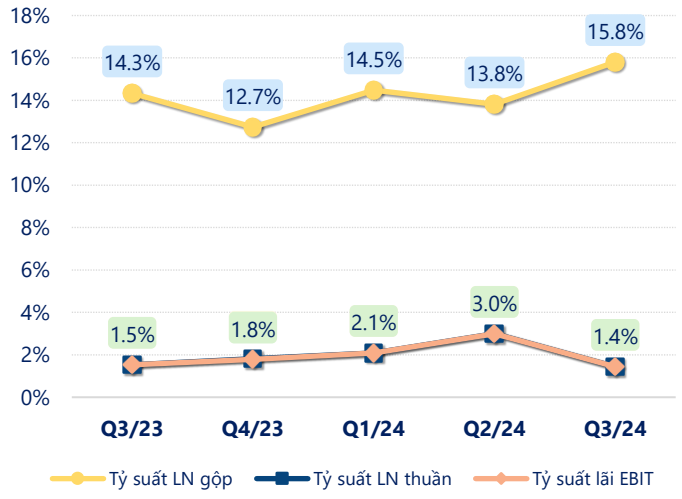
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



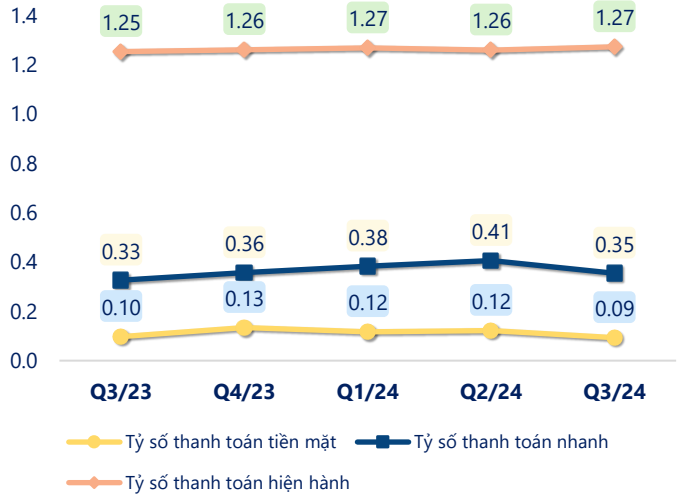
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



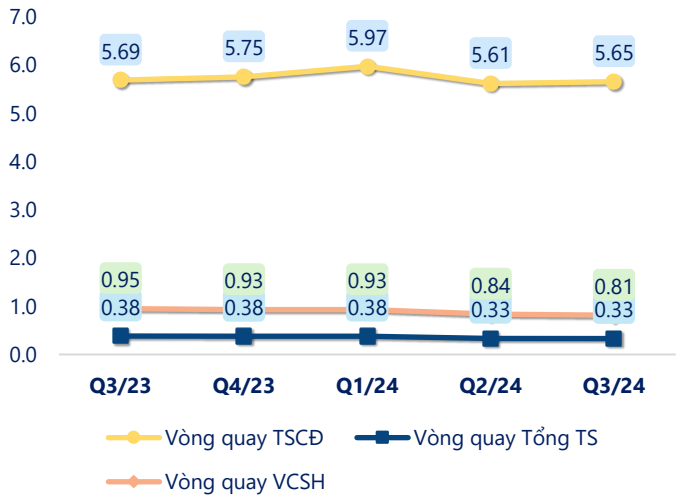
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



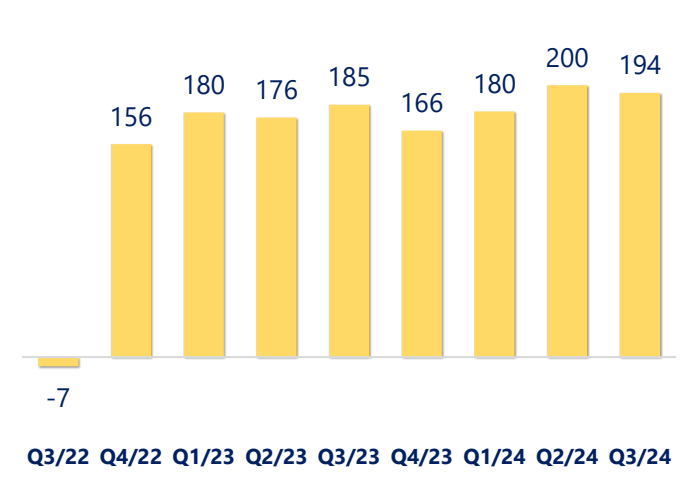
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

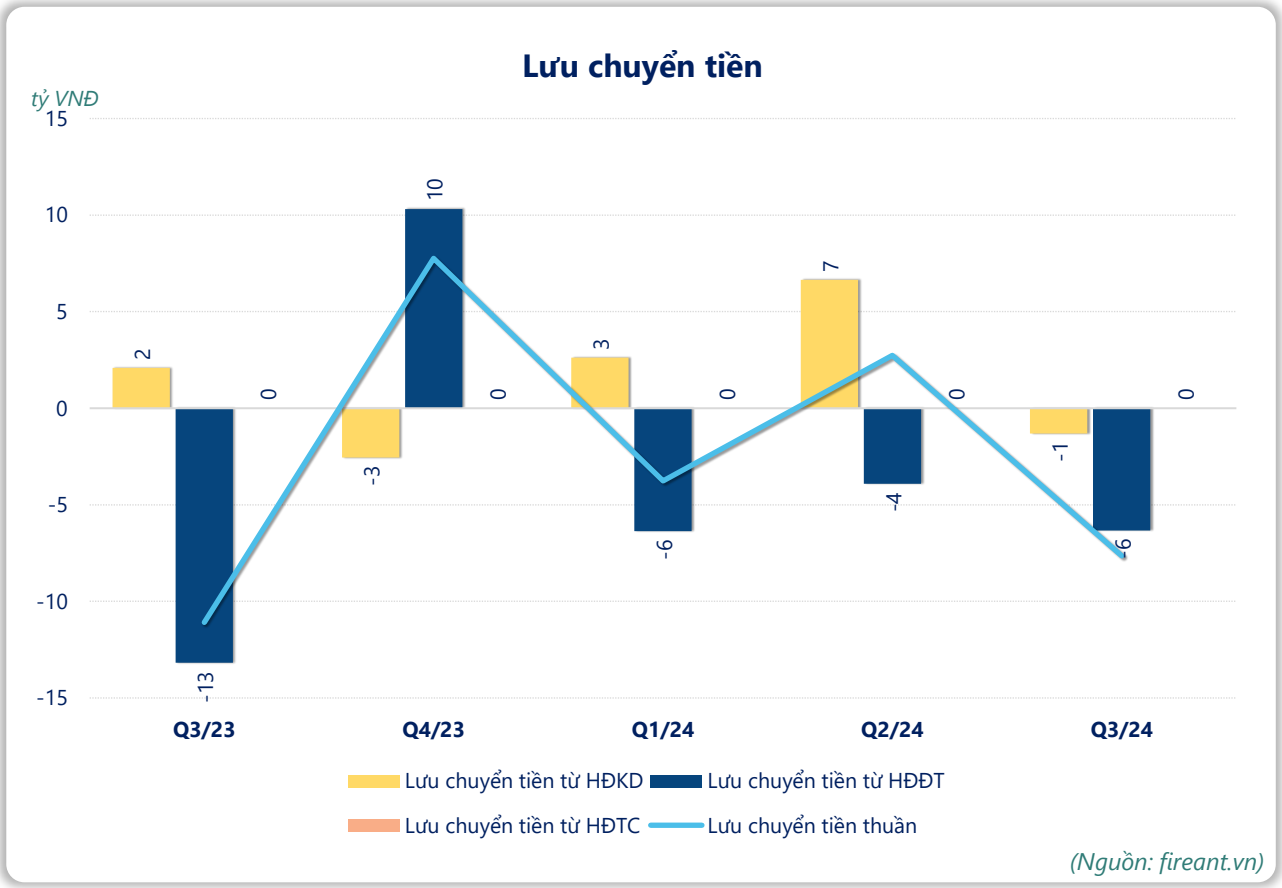
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**24.4**	**27.8**	**-12.2%**	**83.9**	**100.0**	**-16.1%**
Giá vốn hàng bán	20.5	23.8	-13.7%	71.6	86.8	-17.5%
Lợi nhuận gộp	3.86	3.98	-3.0%	12.3	13.1	-6.6%
Doanh thu HĐTC	0.21	0.36	-42.0%	1.26	1.61	-21.2%
Chi phí TC	0	0.01	-100%	0.03	0.02	58.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.33	0.76	-56.3%	1.09	2.85	-61.6%
Chi phí QLDN	**3.38**	**3.13**	**8.1%**	**10.5**	**10.3**	**2.7%**
LN thuần từ HĐKD	0.35	0.43	-18.4%	1.87	1.60	16.6%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0.00**	**-0.10**	**98.6%**
LN trước thuế	0.35	0.43	-18.4%	1.87	1.50	24.5%
Lợi nhuận sau thuế	**0.35**	**0.43**	**-18.4%**	**1.86**	**1.50**	**24.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.35**	**0.43**	**-18.4%**	**1.86**	**1.50**	**24.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)